

Bản án số: 17/2024/HS-ST

Ngày: 04 - 4 - 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phiêm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Anh và bà Phan Thị Kim Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Nguyễn Thảo Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Ngọc T, sinh năm 2000, tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn A, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1, sinh năm 1976 và bà Trần Thị T2, sinh năm 1977; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2023 đến ngày 11/01/2024 được áp dụng biện pháp cho bảo lãnh - có mặt.

Người có quyền lợi, và nghĩa vụ liên quan: Anh Võ Đình D, sinh năm 2002;

Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do là người nghiện ma túy và có nhu cầu mua ma túy về sử dụng nên trước đó T có liên lạc với một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch). Hẹn cứ 10 ngày thì giao ma túy cho T một lần tại địa điểm bất kì sau đó gọi điện thoại báo T biết đến nhận ma túy. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 17/12/2023, Trần Ngọc T đang ở nhà thì người đàn ông liên lạc với T qua điện thoại thông báo ma túy để ở khu trụ điện ngay ngã ba nghĩa địa rừng thông thuộc huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông. Sau đó T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter 135, màu xanh, biển kiểm soát 93K1-XX.XXX từ bon M, xã Q đến địa điểm hẹn. T lấy bao thuốc lá bên trong có 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ và 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ trắng được hàn kín hai đầu, bên trong mỗi đoạn ống hút có

chứa ma túy. Sau đó, T bỏ 02 đoạn ống hút vào túi quần trước bên trái, rồi điều khiển xe mô tô về nhà rẫy của gia đình ở thôn A, xã Q. Tại đây, T lấy một ít ma túy trong đoạn ống hút màu đỏ trắng ra sử dụng, số ma túy còn lại trong ống hút được hàn kín lại và bỏ vào trong túi quần trước bên trái cùng đoạn ống hút màu đỏ có chứa ma túy. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe mô tô về nhà của bố mẹ ở bon M, xã Q; khi đi đến đoạn đường nhựa gần Trường Tiểu học N, thuộc thôn 1, xã Q thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng đã thu giữ gồm: 02 (hai) đoạn ống hút bằng nhựa (01 màu đỏ và 01 màu đỏ trắng) được hàn kín hai đầu bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng là ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng đã qua sử dụng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter 135, màu xanh, biển kiểm soát 93K1-XX.XXX.

Tại Bản kết luận giám định số 488/KL-KTHS ngày 22/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) đoạn ống hút bằng nhựa màu đỏ được niêm phong trong bì thư gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng mẫu là 0,0897 gam. Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) đoạn ống hút bằng nhựa màu đỏ trắng được niêm phong trong bì thư gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng mẫu là 0,0865 gam. Tổng khối lượng ma túy là 0,1762 gam (hoàn lại sau giám định là 0,1607 gam).

Tại Bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức đã truy tố bị cáo Trần Ngọc T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Trần Ngọc T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), đề nghị: Tịch thu, tiêu huỷ 0,1607 gam ma túy là Methamphetamine (hoàn lại sau giám định); Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, đề nghị: Tịch thu, bán sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng của bị cáo Trần Ngọc T. Căn cứ Điều 46 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Võ Đình Duy 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter 135, màu xanh, biển kiểm soát 93K1-XX.XXX.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và không trình bày lời bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/12/2023, tại đoạn đường bê tông thuộc thôn 1, xã Quảng Tân, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông; lực lượng Công an huyện Tuy Đức phát hiện và bắt quả tang Trần Ngọc T có hành vi tàng trữ trái phép 0,1762 gam ma túy, là Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Methamphetamin ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...”.

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Trần Ngọc T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ quản lý Nhà nước về việc cất giữ chất ma túy; làm mất trật tự an ninh tại địa phương, gây nhiều hậu quả xấu cho bản thân, gia đình và xã hội. Vì vậy, bị cáo Trần Ngọc T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS;

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức đề nghị mức án đối với bị cáo Trần Ngọc T là phù hợp, cần chấp nhận.

[8] *Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo không có tài sản gì nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Ngọc T.

[9] *Về vật chứng của vụ án:*

[9.1] Đối với 0,1607 gam ma túy, là Methamphetamine (hoàn lại sau giám định) không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu huỷ.

[9.2] Đối với 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 93K1-XX.XXX qua điều tra xác định chiếc xe trên là của anh Võ Đình D; anh D mua lại chiếc xe trên của ông Nguyễn Văn C từ năm 2022, do chưa có nhu cầu sang tên đổi chủ nên vẫn để giấy tờ đăng ký xe tên của ông C. T mượn chiếc xe trên của anh D để đi lại khoảng một tháng, đến ngày 17/12/2023 T sử dụng để đi mua ma túy; việc T sử dụng chiếc xe trên đi mua ma túy về sử dụng thì anh D không biết và T cũng không nói cho anh D biết. Việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã trả lại chiếc xe trên cho anh D là phù hợp cần cấp nhận.

[9.3] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của bị cáo Trần Ngọc T là vật chứng vụ án do bị cáo T dùng để liên hệ với người bán ma túy nên cần tịch thu, bán sung ngân sách Nhà nước.

[10] Đối với người đàn ông (không xác định được nhân thân lai lịch) đã bán ma túy cho T, do không có căn cứ để xác minh nên không đề cập xử lý theo quy định.

[11] *Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2023 đến ngày 11/01/2024.

2. *Về vật chứng của vụ án:* Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 của BLTTHS:

2.1. Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức trả lại 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 93K1-XX.XXX cho anh Võ Đình D.

2.2. Tịch thu, tiêu huỷ 0,1607 gam ma túy, là Methamphetamine (hoàn lại sau giám định).

2.3. Tịch thu, bán sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung.

(Đặc điểm vật chứng ở mục 2.2 và 2.3 theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/3/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức).

3. *Về án phí:* Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Ngọc T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Phòng PV 06 và PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- Bị cáo; Người có qlnvq;
- Bộ phận THA Hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Phạm Văn Phiêm